

Số: 204/BC-BQLKCN

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2019

Tiếp nhận công văn số 149/TTT-PCTN ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc nhắc gửi báo cáo định kỳ kết quả công tác phòng chống tham nhũng, Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2019, cụ thể như sau:

I. Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN

- Ngày 28/02/2019, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã ban hành kế hoạch số 139/KH-BQLKCN về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

- Các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được phổ biến cho toàn thể cán bộ-công chức cơ quan như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sửa đổi năm 2007 và năm 2012) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập,...

- Cơ quan đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc; quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế "một cửa"... hàng tháng, quý đều công khai tài chính theo quy định.

- Phân công một công chức theo dõi trên mạng tin học để cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN

Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi sinh hoạt pháp luật tại cơ quan. Qua đó, đã nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống tham nhũng của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm phòng ngừa tham nhũng.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1 Công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan

- Các hoạt động của cơ quan trong quý đều được phổ biến cho toàn thể cán bộ-công chức; các quy định trong giải quyết công việc được công khai tại bộ phận "một cửa" và mạng internet của cơ quan.

Qua quá trình tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên, toàn thể cán bộ công chức nắm rõ các diễn biến hoạt động của cơ quan, hạn chế được việc cá nhân lợi dụng vị trí công tác gây khó khăn cho các đối tượng đến giao dịch. Các công dân và tổ chức đến cơ quan liên hệ công tác được giải quyết công việc nhanh, hướng dẫn rõ ràng về các thủ tục.

- Công tác cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng, xác nhận hợp đồng thuê đất... công tác tiếp dân, được thực hiện công khai theo quy chế “một cửa”, đúng thời gian quy định; cán bộ, công chức không có hiện tượng nhũng nhiễu, rườm rà, kéo dài thời gian khi giải quyết công việc.

- Việc quản lý sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước để mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định được áp dụng theo quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001-2008, luôn tuân thủ theo quy định của Nhà nước, công tác xây dựng cơ bản được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý xây dựng cơ bản.

3.2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn

- Thực hiện nghiêm việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế làm việc của cơ quan và các quy định khác, trong thời gian qua các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện góp phần tiết kiệm kinh phí hoạt động của cơ quan.

- Việc thực hiện các quy chế đã không thể xảy ra việc lợi dụng của công, sử dụng tài sản của cơ quan vào việc riêng. Trong thời gian qua tài sản được sử dụng đúng theo chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

3.3. Việc cán bộ, công chức nộp lại quà tặng

Trong thời gian qua, cán bộ, công chức cơ quan thực hiện nghiêm túc Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 64/2007/QĐ-TTG ngày 10/05/2007.

3.4. Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức:

- Cơ quan đã xây dựng và ban hành quy chế văn hóa công sở; quy tắc ứng xử và đã phổ biến cụ thể đến từng cán bộ, công chức. Trong thời gian qua, chưa có trường hợp cán bộ-công chức vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, đối với các cá nhân và tổ chức bên ngoài.

- Cán bộ, công chức không có hành vi nhũng nhiễu, cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Giải quyết công việc được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thời gian quy định.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Thực hiện việc rà soát, lập kế hoạch luân chuyển nội bộ cán bộ, công chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, trong năm thực hiện điều chuyển 02 vị trí công tác của công chức.

3.6. Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản

Tổ chức triển khai đầy đủ đến CBCC thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản và thu nhập năm 2013 theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

3.7. Công tác thực hiện cải cách hành chính

- Thường xuyên cập nhật các Luật và văn bản hướng dẫn mới của các cơ quan cấp trên, nhằm rà soát tham mưu sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban quản lý các khu công nghiệp, cũng như các nội quy, quy chế liên quan đến hoạt động của Ban.

- Triển khai tham mưu ban hành đề án kiện toàn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

3.8. Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành hoạt động của cơ quan:

- Triển khai áp dụng các quy trình, thủ tục hành chính theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 đối với công việc quản lý hành chính tại cơ quan.

- Tại cơ quan, áp dụng mạng tin học nội bộ trong tất cả các hoạt động quản lý hành chính. Triển khai mạng internet để kêu gọi và xúc tiến đầu tư.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong quý I năm 2019, Ban Quản lý các khu công nghiệp không có vụ việc tham nhũng xảy ra tại cơ quan.

*** Đánh giá chung**

- Nhận thức “chống tham nhũng” đây là một trong những chủ trương lớn được Đảng, nhà nước rất quan tâm lãnh đạo thực hiện thường xuyên trong mọi lĩnh vực kinh tế-xã hội, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi và góp phần xây dựng Đảng, chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.

- Cán bộ, công chức, viên chức luôn nâng cao ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật trong hoạt động công tác và tự rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, đồng thời tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao trách nhiệm các trưởng phòng trong việc chỉ đạo, quản lý và thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động thanh tra, xác minh giải quyết các khiếu tố và phòng chống tiêu cực, tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý góp phần quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng,



chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo các mục tiêu, Chương trình của Chính phủ, UBND Tỉnh đã ban hành.

Trong 3 tháng đầu năm 2019, cán bộ - công chức Ban Quản lý các khu công nghiệp luôn ý thức về phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm nên chưa xảy ra hành vi vi phạm liên quan đến Luật phòng chống tham nhũng.

II. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Tiếp tục tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể cán bộ-công chức quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản pháp luật qui định về việc phòng chống tham nhũng của các cấp, các ngành.

- Tiếp tục duy trì các nội dung đã tổ chức thực hiện tại cơ quan liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện công khai về số lượng, tiêu chuẩn, hình thức và kết quả tuyển dụng trong việc tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác vào cơ quan.

- Phối hợp với Thanh tra nhân dân của Công đoàn kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về quyền lợi đối với từng loại chức danh trong cơ quan mình.

- Thường xuyên rà soát các quy định và các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh kịp thời các quy trình, quy định trong giải quyết công việc của cơ quan. Tạo thuận lợi để các công dân, tổ chức thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2019 của Ban Quản lý các khu công nghiệp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT,KT

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đỗ Quốc Trí

Phụ lục số 3

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2019
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**
(Kèm theo Báo cáo số: 204/BC-BQLKCN, ngày 18 tháng 3 năm 2019
của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
B	CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG		
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN		
15	Số văn bản ban hành để chỉ đạo thực hiện công tác PCTN	Văn bản	01
16	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN	Cuộc	0
17	Số vụ tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã chỉ đạo xử lý	Vụ	0
II	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN		0
18	Số lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN	Lớp/người	03/51
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng		
19	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch	Cuộc/đơn vị	0
20	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng	Người	0
21	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	11
22	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
23	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị vi phạm về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc/đơn vị	0
24	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới	Văn bản	0
25	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	01
26	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được bãi bỏ	Văn bản	0
27	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp	Cuộc/đơn vị	0
28	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong CQ, TC, ĐV do mình quản lý, phụ trách	Người	0

29	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong CQ, TC, ĐV do mình quản lý, phụ trách	Người	0
IV	Phát hiện, xử lý tham nhũng		
30	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra nội bộ của các CQ, TC, ĐV	Vụ/người	0
31	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng	Vụ/người	0
32	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/người	0
33	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	0
34	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hành chính	Vụ/người	0
35	Số vụ/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	0
36	Số vụ/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	0
37	Số vụ/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị cáo	0
38	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng	Triệu đồng	0
39	Tài sản bị tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng	0
40	Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng	Người	0